

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 23/2023/HS – PT
Ngày: 28/3/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Các thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Ông Vũ Công Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2022/TLPT – HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đắc T do có kháng cáo của bị hại Trần Thị T và bị cáo Nguyễn Đắc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*

Nguyễn Đắc T, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đắc T:* Ông Nguyễn Việt Khoa – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Bị hại có kháng cáo:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Nguyễn Đắc T và gia đình chị Trần Thị T ở cùng thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh là hàng xóm, có quan hệ họ hàng với nhau, tuy nhiên hai gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 17 giờ ngày 21/01/2022, Nguyễn Đắc T đang ở nhà thì nghe thấy tiếng loa âm thanh giọng nói của chị T

với nội dung “*cái loại không ra gì mới phải lấy thằng chồng quê, nghiệp quật nhà chúng mày, mẹ thì lấy phải thằng thọt, con thì lấy phải thằng quê...*” phát ra ở bên phía nhà chị T. Lúc này, vợ T là chị Nguyễn Thị H đi xe mô tô chở con về đến nhà cũng nghe thấy tiếng loa, đồng thời nhìn thấy chị T đang ngồi ở cạnh chuồng nuôi chó phía trước cửa nhà chị T. Sau khi vào nhà, chị H đóng cửa nhà nhưng vẫn nghe thấy tiếng loa âm thanh bên phía nhà chị T, T hỏi vợ: “*Chưa về đến nhà làm gì nó đã chửi bới thế?*”, chị H trả lời: “*Nó ghi âm phát loa chửi đấy*”, T nói tiếp: “*Kệ cho nó chửi chán thì thôi*”, rồi T và chị H vào nấu cơm. Tuy nhiên, một lúc sau con trai lớn của T chuẩn bị học online ở nhà, còn cháu nhỏ bị ốm, quấy khóc liên tục vì bị ảnh hưởng bởi tiếng loa bên nhà chị T, nên T bảo vợ đưa hai con sang gửi bên nhà ngoại. Khoảng 18 giờ cùng ngày chị H đi mô tô chở hai con đi ra khỏi nhà, còn T chống nạng bằng gỗ đi một mình sang nhà chị T (do T bị khuyết tật chân bẩm sinh nên phải sử dụng hai chiếc gậy chống nạng để đi lại hàng ngày) để yêu cầu chị T tắt loa. Khi sang sân nhà chị T, T vẫn nghe thấy tiếng loa âm thanh nhưng âm lượng đã giảm nhỏ lại, đồng thời quan sát thấy chị T đang ngồi trên ghế ngay sát và quay mặt vào chuồng chó phía trước cửa nhà chị T. T tiến lại gần vị trí chị T đứng ở phía sau lưng bên phải cách vị trí chị T đang ngồi khoảng 80cm, T chống gậy nạng bên tay trái làm trụ, đồng thời dùng tay phải giơ chiếc nạng bên phải lên vụt ngang một cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào phần mặt bên phải của chị T. Sau đó, chị T ôm mặt bỏ chạy về phía gần cửa ra vào và hô hoán, T tiếp tục cầm chiếc gậy nạng bên phải vụt tiếp hai cái về phía chị T nhưng không trúng. Lúc này, anh Nguyễn Đắc T cùng các con của chị T ở bên trong nhà nghe thấy tiếng hô hoán của chị T thì chạy ra can ngăn đuổi T về, khi đó T đứng ở sân nhà chị T lời qua, tiếng lại với gia đình chị T. Do tức giận nên cháu Nguyễn Thị Thanh T (là con chị T) cầm 01 chiếc gậy inox dài 80 cm, ống vuông, đường kính 1,5 cm vụt về phía T (mục đích đuổi T về) nhưng trúng vào vùng lưng của T. Sau đó, mọi người can ngăn thì T chống nạng đi về nhà, còn chị T được gia đình đưa đến bệnh viện để cấp cứu và điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 21/TgT ngày 09/3/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận thương tích của chị T:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định hiện tại:

- Thương tích vùng gò má phải – đuôi mắt phải, từ mí trên đuôi mắt phải kéo dài bờ trên gò má phải, cách bình tai phải 6,2 cm, kích thước 4cm x 0,7cm, còn 8 mũi chỉ khâu, bờ mép không đều, đang liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2. Sẹo trung bình = 2%. Vùng mặt x 3 = 6%.

- Thương tích sọ phẫu thuật can sai xương gò má, vị trí bờ dưới ổ mắt phải, kích thước 2,5cm x 0,1cm, còn 5 mũi chỉ khâu, bờ mép gọn, đang liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%. Vùng mặt x 3 = 3%.

- Gãy cung tiếp xương gò má phải 2 vị trí. Áp dụng chương 11 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương Răng – Hàm – Mặt. Mục I.2 = 10%.

- Vỡ thành ngoài xoang hàm phải. Áp dụng chương 12 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương Tai – Mũi – Họng. Mục II.4.1 = 8%.

- Vỡ thành ngoài xương hốc mắt phải thuộc phần xương cánh bướm phải. Áp dụng chương 10 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương cơ quan thị giác. Mục XIII.1. = 6%

- Vỡ xương thái dương phải đường vỡ dài ~ 15mm. Áp dụng chương 1 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương xương sọ và hệ thần kinh. Mục I.2.1 = 9%

2. Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ký ngày 28/8/2019 quy định phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong pháp y, và pháp y tâm thần.

Theo nguyên tắc cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35,42% (Ba mươi lăm phẩy bốn mươi hai phần trăm). Làm tròn 35% (Ba mươi năm phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế là do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật tày”.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường cho chị T 60.200.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc T 04 (bốn) năm tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Thị Thủy, xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29/11/2022, bị hại Trần Thị T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường lên 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

- Ngày 06/12/2022, bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo tại địa phương để gia đình chăm sóc do bị cáo bị tàn tật nặng và bị xúc phạm danh dự nhân phẩm trong thời gian dài.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại T yêu cầu được xem xét mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đắc T trình bày: Bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ tuyên phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bản thân bị cáo bị tàn tật nặng từ nhỏ, mỗi tháng được nhà nước trợ cấp 660.000 đồng, kinh tế gia đình chỉ do vợ đi làm công nhân với mức lương eo hẹp. Đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội nhưng do bị bị hại xúc phạm danh dự nhân phẩm trong thời gian dài, trong quá trình điều tra bị cáo ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại do mình gây ra. Vậy nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Trần Thị T trình bày: Mức hình phạt tuyên cho bị cáo là quá nhẹ, không đủ sức răn đe và không tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo cũng chưa xin lỗi tôi nên không thể hiện sự ăn năn của bị cáo và tôi thấy trong quá trình điều tra bị cáo khai không giống nhau thể hiện sự không trung thực. Ngoài ra tôi không đồng ý với mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên vì số tiền đó không đủ chi trả 03 đợt mổ và làm sẹo cho tôi. Vì vậy đề nghị HĐXX phúc thẩm tăng hình phạt và buộc bị cáo bồi thường cho tôi theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đã đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T, ông Nguyễn Việt Khoa tranh luận với đại diện Viện kiểm sát: Nhất trí với tội danh của bản án sơ thẩm tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T luôn thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải và cũng giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng giải quyết vụ án. Bên cạnh đó, bị cáo là người khuyết tật nặng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; để có tiền khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại bị cáo đã vay tiền thế chấp nhà nộp tiền tại cơ quan thi hành án, điều này cho thấy thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi vi phạm của bản thân bị cáo. Về phần dân sự, bị hại đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và nhận thấy những chứng từ bị hại giao nộp tại giai đoạn phúc thẩm có nhiều trùng lặp. Do vậy, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T dưới mức hình phạt của án sơ thẩm và trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đắc T nhất trí với quan điểm của trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì thêm.

Bị hại T trình bày: Không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát giảm hình phạt cho bị cáo và đề nghị HĐXX giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối đáp giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo không tham gia tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy đơn kháng cáo của bị hại, bị cáo nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2]. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị hại và bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 21/01/2022, tại thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh B, do có mâu thuẫn từ trước và bức tức việc chị Trần Thị T bật loa chửi gia đình mình, nên bị cáo Nguyễn Đắc T đã dùng 01 chiếc nạng bằng gỗ dài 98cm là hung khí nguy hiểm vụt 01 cái trúng vào vùng mặt bên phải của chị T, gây thương tích cho chị T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%. Do đó, án sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị hại T và bị cáo T HĐXX thấy rằng:

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T: Án sơ thẩm đã xét xử đầy đủ mức độ, hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp, không nặng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có nộp thêm 10.000.000đ để khắc phục hậu quả tại cơ quan thi hành án. Xét thấy, bị cáo T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo gây ra cũng do một phần lỗi của bị hại, trong trường hợp kích động về mặt tinh thần, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có nộp thêm 10.000.000đ để khắc phục hậu quả tại cơ quan thi hành án. Do đó, HĐXX nhận thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Xét về kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ buộc bị cáo T

phải bồi thường cho bị hại 156.100.000đ gồm chi phí nằm viện điều trị, tiền thuốc men theo hóa đơn là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giao nộp thêm các khoản chi phí khám chữa bệnh có căn cứ chấp nhận như sau:

+ Tiền chi phí khám chữa tại bệnh viện Răng hàm mặt trung ương Hà Nội: 6.988.673 đồng

+ Tiền chi phí khám bệnh ở Bệnh viện Trung ương Quân đội 108: 4.888.400 đồng

+ Tiền thu nhập thực tế của chị Thuỷ bị mất và của 01 người chăm sóc: 208.000đ/ 01 ngày x 5 ngày x 2 = 2.040.000đ

Ngoài ra còn một số hóa đơn mua thuốc của nhà thuốc Long Châu không có chỉ định của bác sĩ nên không được chấp nhận.

Do vậy, tổng số tiền mà T phải bồi thường cho chị T thêm là 13.917.073 đồng.

Vì vậy chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Thị T. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 170.017.073 đồng.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị hại Trần Thị T được chấp nhận một phần và kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên chị T, bị cáo T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo T là người khuyết tật nặng nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đắc T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc T phải bồi thường cho chị Trần Thị T tổng số tiền là 170.017.073 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu, không trăm mười bảy nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng*).

Xác nhận T đã nộp 60.200.000 đồng tiền bồi thường theo các Biên lai thu tiền số AA/2021/0003522 ngày 02/11/2022 và số AA/2021/0003528 ngày 11/11/2022 của Chi cục THADS huyện Quế Võ và 10.000.000 đồng theo Biên

lai thu tiền số AA/2021/0003630 ngày 24/3/2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị hại T, bị cáo T không phải chịu án phí phúc thẩm. Miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao, TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Quế Võ;
- Bị cáo; những Người TGTT;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đinh Xuân Tuấn